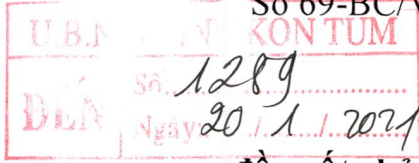


TỈNH ỦY KON TUM
VĂN PHÒNG

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Kon Tum, ngày 19 tháng 01 năm 2021

Số 69-BC/VPTU



BÁO CÁO

đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng mới hội trường Tỉnh uỷ, các phòng họp và Trụ sở làm việc các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh uỷ

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, ngày 13-6-2019; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, ngày 18-6-2014; Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, ngày 26-11-2013 của Quốc hội nước Cộng hoà XHCN Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, ngày 06-4-2020 của Chính phủ "*hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công*"; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18-6-2015 của Chính phủ "*về quản lý dự án đầu tư xây dựng*"; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP, ngày 05-4-2017 của Chính phủ "*về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18-6-2015*"; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP, ngày 25-3-2015 của Chính phủ "*về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình*".

Căn cứ Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND, ngày 10-3-2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh "*ban hành quy định một số nội dung về công tác quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước của tỉnh Kon Tum*".

Căn cứ Thông báo số 23-TB/TU, ngày 16-10-2020 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ "*về chủ trương đầu tư xây dựng mới các hội trường của Tỉnh uỷ, trụ sở làm việc của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ và trang bị hạ tầng công nghệ thông tin cho các cơ quan Đảng tỉnh*".

Căn cứ Công văn số 3239/SKHĐT-TH, ngày 18-12-2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư "*về việc hoàn chỉnh lại hồ sơ chủ trương đầu tư xây dựng các công trình: Xây dựng mới hội trường Tỉnh uỷ, các phòng họp và Trụ sở làm việc các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh uỷ*".

Văn phòng Tỉnh uỷ trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng mới hội trường Tỉnh uỷ, các phòng họp và Trụ sở làm việc các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh uỷ với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Xây dựng mới hội trường Tỉnh uỷ, các phòng họp và Trụ sở làm việc các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh uỷ.

2. Dự án nhóm: Nhóm B.

3. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Chủ đầu tư: Văn phòng Tỉnh ủy Kon Tum.

5. Địa điểm thực hiện dự án: 67 Bà Triệu, Phường Thắng Lợi, TP. Kon Tum.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:

- Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: **128.197.559.000 đồng.**

Trong đó:

TT	Diễn giải	Số tiền (đồng)
1	Chi phí xây dựng	89.157.552.000
2	Chi phí thiết bị	17.419.434.146
3	Chi phí quản lý dự án	2.587.883.000
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	6.151.757.485
5	Chi phí khác	1.226.608.429
6	Dự phòng phí	11.654.323.940

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách địa phương.

- Dự kiến phân kỳ đầu tư sử dụng nguồn vốn:

DVT: *đồng*

TT	Diễn giải	Nguồn vốn
1	Năm 2021	64.000.000.000
2	Năm 2022	64.197.559.000
	Cộng	128.197.559.000

7. Thời gian thực hiện: Năm 2021 - 2022.

8. Hình thức đầu tư dự án: Xây dựng mới.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư.

a) Sự cần thiết đầu tư

Hiện nay, hội trường, phòng họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy mặc dù đã được sửa chữa nâng cấp nhưng vẫn không đảm bảo phục vụ theo yêu cầu công tác do diện tích hạn chế. Việc đầu tư xây dựng mới Hội trường Tỉnh ủy, các phòng họp là cần thiết nhằm phục vụ tốt các cuộc hội nghị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy nhất là tổ chức các cuộc làm việc với Trung ương, hội nghị cán bộ chủ chốt.

Trụ sở làm việc của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy được đầu tư xây dựng từ lâu và đã xuống cấp, cơ sở vật, hạ tầng được trang bị không đồng bộ, lạc hậu, lỗi thời, công năng sử dụng không phù hợp. Bên cạnh đó một số cơ quan,

đơn vị không nằm chung trong khung viên Trụ Sở Tỉnh uỷ gây khó khăn trong việc đi lại để trao đổi công việc chuyên môn.

Do vậy, để đảm bảo yêu cầu phục vụ công tác và nhằm phù hợp với không gian kiến trúc, mỹ quan khuôn viên chung trong Trụ sở Tỉnh uỷ nên việc xây mới các hội trường của Tỉnh uỷ và Trụ sở làm việc cho các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ là hết sức cần thiết, đảm bảo cho hoạt động chung của Tỉnh uỷ, góp phần từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, hạ tầng, cải thiện môi trường làm việc cho cán bộ, công chức, không gian kiến trúc và tiện nghi, nâng cao tính thẩm mỹ, bảo đảm ý nghĩa quan trọng về chính trị của công trình, vừa tạo điểm nhấn về mặt kiến trúc, cảnh quan đô thị khu vực và diện mạo thành phố Kon Tum.

b) Điều kiện để thực hiện đầu tư: Theo Thông báo số 23-TB/TU, ngày 16-10-2020 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ *"về chủ trương đầu tư xây dựng mới các hội trường của Tỉnh uỷ, trụ sở làm việc của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ và trang bị hạ tầng công nghệ thông tin cho các cơ quan Đảng tỉnh"*.

2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư.

a) Mục tiêu

Cải thiện kiến trúc và tiện nghi sử dụng, đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, làm việc cho cán bộ, công chức, đáp ứng yêu cầu phục vụ tốt các cuộc hội nghị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ, nhất là tổ chức các cuộc làm việc với Trung ương, hội nghị cán bộ chủ chốt, xây dựng đơn vị chính quy, xanh, sạch, đẹp, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Công trình còn là điểm nhấn về mặt kiến trúc, nâng cao vẻ đẹp cảnh quan đô thị.

b) Quy mô đầu tư

* Công trình gồm 05 tầng: Diện tích xây dựng 2.480,28m², tổng diện tích sàn 9.781,94m², chiều cao đỉnh mái 30,65m trên khuôn viên khu đất xây dựng công trình Hội trường và Trụ sở làm việc cho các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ gồm:

- Tầng trệt: Khu vực để xe của cán bộ, công chức. Tổng diện tích: 1.884,67m². Bao gồm: Khu để xe 1.427m²; 2 phòng lái xe 12 người 64m²; khu WC, phòng kỹ thuật 46,2m²; 4 cầu thang (2 cầu thang chính, 2 cầu thang phụ) 118,4m²; diện tích kết cấu 229,07m².

- Lầu 1: Khu làm việc Văn phòng Tỉnh uỷ. Tổng diện tích 2.152,12m². Bao gồm: Phòng Bí thư Tỉnh uỷ 50m² (1 người); 2 phòng Phó Bí thư Tỉnh uỷ 40x2=80m² (2 người); 1 phòng Chánh Văn phòng Tỉnh uỷ 25m² (1 người); 3 phòng Phó Chánh Văn phòng Tỉnh uỷ 15x3=45m² (3 người); 1 phòng khánh tiết 103m²; 1 phòng hội ý 42m²; 1 phòng văn thư 40m² (1 người); 4 phòng trưởng phòng 12x4=48m² (4 người); 4 phòng phó trưởng phòng + chuyên viên 45x3+50=185m² (3 phó trưởng phòng + 15 chuyên viên: 18 người); khu WC, kho, kỹ thuật phụ trợ 127,41m²; hành lang, sảnh cầu thang 1.174m²; diện tích kết cấu 232,71m².

- Lầu 2: Khu làm việc của Văn phòng Tỉnh uỷ, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ. Diện tích: 2.068,25m². Bao gồm:

+ Văn phòng Tỉnh uỷ: 4 phòng phó phòng $12 \times 4 = 48\text{m}^2$ (4 người); 2 phòng trưởng phòng $12 \times 2 = 24\text{m}^2$ (2 người); 5 phòng chuyên viên + phó phòng $50 \times 2 + 42 \times 3 = 226\text{m}^2$ (2 phó phòng + 20 chuyên viên: 22 người).

+ Ban Tổ chức Tỉnh uỷ: 1 phòng văn thư 24m^2 (1 người); 3 phòng chuyên viên $45 + 35 \times 2 = 115\text{m}^2$ (13 người); 2 phòng phó phòng $12 \times 2 = 24\text{m}^2$ (2 người); khu WC, kho, kỹ thuật phụ trợ $129,7\text{m}^2$; hành lang, sảnh cầu thang $1.094,4\text{m}^2$.

+ Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ: 1 phòng văn thư 24m^2 (1 người); 5 phòng chuyên viên ủy ban kiểm tra $12 \times 5 = 60\text{m}^2$ (5 người); 3 phòng phó phòng $12 \times 3 = 36\text{m}^2$ (3 người); 1 phòng chuyên viên 45m^2 (4 người).

+ Diện tích kết cấu $218,15\text{m}^2$.

- Lầu 3: Khu làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, Ban Tổ chức và Ban Nội chính Tỉnh uỷ. Diện tích: 1.838,45m². Bao gồm:

+ Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ: 1 phòng Chủ nhiệm UBKT Tỉnh uỷ 25m^2 (1 người); 1 phòng hợp 46m^2 ; 1 phòng tiếp khách 20m^2 ; 3 phòng Phó Chủ nhiệm UBKT Tỉnh uỷ $15 \times 3 = 45\text{m}^2$ (3 người); 1 phòng phó phòng 12m^2 (1 người); 1 phòng chuyên viên 40m^2 (4 người)

+ Ban Tổ chức Tỉnh uỷ: 1 phòng Trưởng Ban 25m^2 (1 người); 1 phòng hợp ban 40m^2 ; 3 phòng phó trưởng ban $15 \times 3 = 45\text{m}^2$ (3 người); 4 phòng trưởng phòng $12 \times 4 = 48\text{m}^2$ (4 người); 3 phòng phó phòng $12 \times 3 = 36\text{m}^2$ (3 người).

+ Ban Nội chính Tỉnh uỷ: 1 phòng văn thư 28m^2 (1 người); 1 phòng chuyên viên 75m^2 (7 người); 1 phòng hợp 50m^2 ; 1 phòng Trưởng Ban 25m^2 (1 người); 2 phòng phó ban $15 \times 2 = 30\text{m}^2$ (2 người); 2 phòng trưởng phòng $12 \times 2 = 24\text{m}^2$ (2 người); 2 phòng phó phòng $12 \times 2 = 24\text{m}^2$ (2 người); khu WC, kho, kỹ thuật phụ trợ $126,7\text{m}^2$; hành lang, sảnh cầu thang $867,72\text{m}^2$.

+ Diện tích kết cấu $206,03\text{m}^2$.

- Lầu 4: Hội trường, các phòng họp và phòng làm việc Ban Tổ chức Tỉnh uỷ. Diện tích: 1.838,45m². Bao gồm:

+ Hội trường 150 chỗ 340m^2 ; Sân khấu $63,6\text{m}^2$; 1 phòng họp Ban Thường vụ 90m^2 ; 1 phòng họp Thường trực 74m^2 ; 1 phòng họp Văn phòng Tỉnh uỷ 90m^2 ; 1 phòng máy chủ 50m^2 ; 1 phòng họp trực tuyến 60 chỗ 167m^2 ; 1 phòng máy cho phòng họp trực tuyến 29m^2 .

+ Phòng làm việc Ban Tổ chức Tỉnh uỷ: 2 phòng chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh uỷ $60 + 50 = 110\text{m}^2$ (12 người); khu WC, kho, kỹ thuật phụ trợ $75,6\text{m}^2$; hành lang, sảnh, cầu thang $588,55\text{m}^2$.

+ Diện tích kết cấu $160,7\text{m}^2$.

- Với việc bố trí công trình chữ “T” tạo thành 3 khối rõ ràng, Văn phòng Tỉnh uỷ và các ban nằm ở 3 khối riêng biệt được kết nối với nhau bằng đại sảnh ở khu vực trung tâm. Công trình gồm 04 cầu thang, trong đó: 02 cầu thang chính đặt ở đại sảnh và 02 cầu thang phụ ở cuối 2 bên công trình tạo thuận lợi cho việc đi lại và thoát hiểm của các phòng ban. Xung quanh các phòng làm việc, phòng họp, Hội trường đều có hành lang thuận lợi cho việc đi lại, thoát hiểm, che mưa, gió phù hợp với khí hậu vùng Tây Nguyên.

- Bể nước ngầm phòng cháy chữa cháy: Dung tích 100 m³.
- Tháo dỡ công trình hiện trạng.
- Hệ thống điều hoà không khí; Hệ thống phòng cháy chữa cháy + chống sét.
- Mua sắm trang thiết bị bàn ghế hội trường, phòng họp, văn phòng đầy đủ.
- Hệ thống thang máy, hệ thống an ninh.
- Công trình hạ tầng kỹ thuật cấp điện, cấp nước đầy đủ.

c) Địa điểm và phạm vi đầu tư

- Địa điểm: 67 Bà Triệu, Phường Thắng Lợi, TP, Kon Tum.
- Phạm vi đầu tư: Trong khuôn viên khu đất của Tỉnh uỷ Kon Tum.

3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư.

- a) Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 128.197.559.000 đồng
- b) Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách địa phương

4. Tiến độ triển khai thực hiện đầu tư: Năm 2021- 2022.

5. Chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành.

- a) Tổng chi phí liên quan đến quá trình thực hiện công trình đến khi bàn giao đưa vào sử dụng khoảng 128.197.559.000 đồng
- b) Chi phí liên quan sau khi công trình hoàn thành: Từ nguồn kinh phí ngân sách địa phương

6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội, hiệu quả đầu tư về kinh tế, xã hội.

a) Đánh giá tác động môi trường

Việc đầu tư xây dựng dự án trong khuôn viên Tỉnh uỷ Kon Tum nên không ảnh hưởng đến môi trường và các vấn đề kinh tế, xã hội khác. Trong quá trình thi công xây dựng công trình, nhà thầu sẽ có giải pháp giảm thiểu tác động về môi trường và các vấn đề liên quan khác theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Hiệu quả đầu tư về kinh tế xã hội

Nâng cao cơ sở vật chất, đảm bảo điều kiện làm việc, ăn ở sinh hoạt cho cán bộ, công chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, xây dựng đơn vị chính quy, xanh, sạch, đẹp, bảo đảm thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ trong tình hình mới.

7. Phân chia các dự án thành phần: Dự án đầu tư có quy mô nhỏ, thời gian thực hiện ngắn vì vậy không phân chia các dự án.

8. Giải pháp tổ chức thực hiện.

- Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh.
- Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Chủ đầu tư: Văn phòng Tỉnh ủy Kon Tum.
- Hình thức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án.
- Phương thức thực hiện: Theo quy định hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Văn phòng Tỉnh ủy kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định chủ trương đầu tư.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Sở Kế hoạch và Đầu tư,
- Sở Tài chính,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



CHÁNH VĂN PHÒNG

Thái Văn Tường